

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HSST
Ngày 24 tháng 4 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Long Ca.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lưu Ngọc Khoa và Ông Vũ Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều SMI – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện Tuy Đức, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/HSST, ngày 19/3/2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn L (Tên gọi khác: L); sinh năm 1998. Tại tỉnh Q N; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn M KR, xã B X, huyện B T, tỉnh Q N; Nghề nghiệp: không có nghề nghiệp ổn định; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: H'Ê; Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; không; Tiền sự có 01 tiền sự: Ngày 23/4/2018 bị Công an huyện B T, tỉnh Q N xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông - Có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

1/ Ông Trương Quang T, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn 8, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đ N – Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Ông Lê Văn H, sinh năm 1941; Địa chỉ: Thôn 8, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đ N – Vắng mặt tại phiên tòa.

3/ Anh Điều Nh, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ R T, huyện T Đ, tỉnh Đ N – Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi liên quan:

Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn 8, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đ N – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 12/2018 đến ngày 29/12/2018, Phạm Văn L và Phạm Văn L (sinh ngày 18/02/2003) cùng trú tại thôn M KR, xã B X, huyện B T, tỉnh Q N đến xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đ N để làm thuê, sau đó lợi dụng sơ hở của các hộ dân trên địa bàn xã Q T nên cả hai đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ 00' đầu tháng 12/2018, Phạm Văn L và Phạm Văn L đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến chòi rẫy của ông Điều Nh (tại thôn 8, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đ N) quan sát thấy không có người trông coi, cửa không khóa nên đi vào bên trong chòi rẫy thấy có nhiều bao xác rắn đựng quả cà phê tươi và 01 máy phát cỏ màu vàng nhãn hiệu ĐT209. Phạm Văn L vác 02 bao cà phê mang đi cắt dầu tại rẫy cà phê gần khu vực chòi rẫy của ông Điều Nh, sau đó Phạm Văn L quay lại vác thêm 01 bao cà phê nữa còn Phạm Văn L lấy 01 máy phát cỏ màu vàng nhãn hiệu ĐT209 đưa đi cắt dầu. Sau khi trộm cắp tài sản xong Phạm Văn L và Phạm Văn L đi hỏi người mua để bán, nhưng không có người mua nên chưa kịp tiêu thụ. Sau đó quay lại cắt dầu 03 bao cà phê thì đã bị mất.

Vụ thứ hai: Cách vụ thứ nhất khoảng 02 đến 03 ngày (không nhớ ngày), khoảng 20 giờ đến 21 giờ Phạm Văn L và Phạm Văn L đến nhà anh Ngô Thanh T (tại thôn 8, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đ N) thấy không có người trông coi, cửa mở không khóa. Phạm Văn L và Phạm Văn L vào nhà để ngủ thì phát hiện trong nhà có nhiều đồ vật, tài sản đã qua sử dụng, hư hỏng nên nảy sinh ý định lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài. Sáng ngày hôm sau Phạm Văn L, Phạm Văn L lấy 01 chiếc tủ lạnh, 01 máy giặt (không rõ nhãn hiệu) mang bán cho bà Lê Thị Ch là chủ cơ sở thu mua phế liệu được 100.000 đồng. Sau đó Phạm Văn L và Phạm Văn L lấy tiếp 01 bình ga loại 13 kg, 05 cái nồi kèm nắp nồi và một số sắt vụn (không nhớ cụ thể) bán được hơn 100.000 đồng. Lấy 01 chiếc ti vi cũ (không rõ nhãn hiệu) bán cho một người mua ti vi cũ (không rõ nhân thân, lai lịch) đi ngang qua đường được 200.000 đồng. Số tiền bán được Phạm Văn L và Phạm Văn L dùng để tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ ba: Cách vụ thứ nhất khoảng 04 đến 05 ngày (không nhớ ngày), Phạm Văn L và Phạm Văn L tiếp tục tìm nhà người dân không có người trông coi để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 17 giờ 00', khi đi đến chòi rẫy của ông Lê Văn H quan sát không có người trông coi, đi vòng lại phía sau chòi rẫy tìm thấy chỗ cất chìa khóa nên lấy chìa khóa mở cửa phía trước đi vào trong. Khi vào bên trong phát hiện thấy có nhiều tài sản nên cả hai bàn bạc sẽ lấy đem đi bán cho bà Lê Thị Ch là chủ cơ sở thu mua phế liệu. Sau đó, Phạm Văn L và Phạm Văn L lấy 04 ống kim loại dùng nối béc tưới cà phê, 04 cái chân giữ béc bằng kim loại, 03 khớp nối chữ "T" bằng kim loại dùng để nối giữ các đoạn ống và đem đến nhà bà Lê Thị Ch bán được số tiền 158.000 đồng, tiếp theo lấy 01 đầu bơm nước loại nhỏ (không rõ nhãn hiệu) bán được 128.000 đồng. Khi bán xong Phạm Văn L và Phạm Văn L tiếp tục đến chòi rẫy nhà ông Lê Văn H lấy 06 cuộn ống tưới nước bằng nhựa màu xanh bán cho bà Lê Thị Ch được 184.000 đồng và lấy 03 cờ lê, 02 mỏ lết, 01 kéo cắt cành mang đi bán

nhưng không nhớ bán được bao nhiêu tiền. Số tiền bán được Phạm Văn L và Phạm Văn L dùng để tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ tư: Khoảng 23 giờ 00' ngày 29/12/2018, Phạm Văn L và Phạm Văn L đi đến nhà rẫy của ông Nguyễn Quang T thấy không có người trông coi, cửa không khóa nên đi vào trong lấy trộm 06 bộ béc tưới nước bằng kim loại. Sau đó, Phạm Văn L và Phạm Văn L vác 06 bộ béc tưới mang đi bán cho bà Lê Thị Ch. Nhưng lúc này bà Ch đang ngủ nên không bán được, L và L để 06 bộ béc tưới trước nhà bà Ch và đi về khu chòi bỏ hoang gần đó để ngủ. Đến ngày 30/12/2018, ông T đến nhà rẫy của mình thì phát hiện bị mất tài sản nên đi trình báo Công an xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức. Sau đó Công an xã Quảng Tân phát hiện và đưa Phạm Văn L và Phạm Văn L về trụ sở làm việc, cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS, ngày 07/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông kết luận:

- 01 máy phát cỏ màu vàng nhãn hiệu ĐT209 của ông Điều Nh có giá trị 500.000 đ (*năm trăm nghìn đồng*); 03 bao cà phê tươi của Điều Nh không xác định được trọng lượng, không thu giữ được nên không có căn cứ định giá.

- Tài sản tại nhà Ngô Thanh T đã qua sử dụng không thu giữ được nên không có căn cứ định giá.

- 04 ống kim loại dùng nối béc; 04 cái chân giữ béc; 03 khớp nối chữ “T” bằng kim loại; 01 đầu bơm nước loại nhỏ; 06 cuộn ống tưới nước bằng nhựa màu xanh chiều dài 25m, đường kính 04 cm; 01 bao tải trong đó đựng 03 cờ lê, 02 mỏ lết, 01 kéo cắt cành của ông Lê Văn H có tổng giá trị 2.290.000đ (*hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng*).

- 06 bộ béc tưới bằng kim loại của ông Nguyễn Quang T có giá trị 1.200.000 đ (*một triệu hai trăm nghìn đồng*).

- Tổng giá trị tài sản Phạm Văn L và Phạm Văn L thực hiện hành vi trộm cắp là 3.990.000đ (*ba triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*).

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức thu giữ: 04 chân giữ béc dùng để gắn béc tưới nước cao 01 mét; 03 khớp nối chữ “T” bằng kim loại có đường kính 06cm; 01 đầu bơm nước loại nhỏ không rõ nhãn hiệu; 06 cuộn ống nước tưới bằng nhựa màu xanh chiều dài 25m, đường kính 04 cm; 06 bộ béc tưới nước bằng kim loại dài 3,30 mét đường kính 04 cm; 01 máy phát cỏ màu vàng nhãn hiệu ĐT209.

Đối với 03 bao cà phê tươi của anh Điều Nh; 01 chiếc tủ lạnh; 01 máy giặt (không rõ nhãn hiệu); 01 bình ga loại 13 kg; 05 cái nồi kèm nắp nồi và một số sắt vụn (không nhớ cụ thể); 01 ti vi đã cũ (không rõ nhãn hiệu) của anh Ngô Thanh T. 01 bao tải trong đó đựng 03 cờ lê; 02 mỏ lết; 01 kéo cắt cành của ông Lê Văn H. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức không thu giữ được.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả cho các chủ sở hữu hợp pháp anh Điều Nh 01 máy phát cỏ màu vàng nhãn hiệu ĐT209; Ông Lê Văn H 04 ống kim loại dùng nối béc; 04 cái chân giữ béc; 03 khớp nối chữ “T” bằng kim loại; 01 đầu bơm nước loại

nhỏ; 06 cuộn ống tưới nước bằng nhựa màu xanh chiều dài 25m, đường kính 04 cm; Ông Nguyễn Quang T 06 bộ béc tưới bằng kim loại.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Điều Nh, ông Lê Văn H, ông Trương Quang T đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại cáo trạng số: 11/Ctr-VKS, ngày 15/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 – BLHS 2015. Xử phạt bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2018.

* Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106-BLTTHS năm 2015; Điều 46-BLHS năm 2015. Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức trả lại 01 máy phát cỏ màu vàng nhãn hiệu DT209 cho chủ sở hữu là anh Điều Nh; 04 ống kim loại dùng nối béc; 04 cái chân giữ béc; 03 khớp nối chữ “T” bằng kim loại; 01 đầu bơm nước loại nhỏ; 06 cuộn ống tưới nước bằng nhựa màu xanh chiều dài 25m, đường kính 04 cm cho chủ sở hữu là ông Lê Văn H; 06 bộ béc tưới bằng kim loại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Quang T là người quản lý hợp pháp.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Trương Quang T; ông Lê Văn H; anh Điều Nh; anh Điều Ngh và người có quyền lợi liên quan bà Lê Thị Ch không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Phản tranh luận bị cáo không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo tỏ ra hối hận về hành vi mình đã thực hiện, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật TTHS. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến và khiếu

nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Như vậy, do ý thức coi thường pháp luật muốn có tiền tiêu xài cá nhân không bằng sức lao động của mình nên vào đầu tháng 12/2018 đến ngày 29/12/2018, tại thôn 8, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đ N, Phạm Văn L và Phạm Văn L (sinh ngày 18/02/2003) đã có hành vi trộm cắp của anh Điều Nh 01 máy phát cỏ màu vàng nhãn hiệu ĐT209 có giá trị 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng) trộm cắp của ông Phạm Văn H 04 ống kim loại dùng nối béc, 04 cái chân giữ béc, 03 khớp nối chữ “T” bằng kim loại, 01 đầu bơm nước loại nhỏ, 06 cuộn ống nước tưới bằng nhựa màu xanh, 03 cò lê, 02 mỏ lết, 01 kéo cắt cành có giá trị 2.290.000 đ (hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) và trộm cắp của ông Trương Quang T 06 bộ béc tưới bằng kim loại có giá trị 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản Phạm Văn L và Phạm Văn L thực hiện hành vi trộm cắp là 3.990.000 đồng (ba triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng). Hành vi phạm tội nêu trên của Phạm Văn L đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173- BLHS.

Tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Tại phiên tòa hôm nay HĐXX nhận thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại phiên tòa cũng như trong giai đoạn điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Bị cáo có 01 tiền sự ngày 23/4/2018 bị Công an huyện B T, tỉnh Q N xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngoài ra bị cáo là người xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội (Phạm Văn L). Đây là các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại i, h, s khoản 1 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52 - BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nhưng lại muốn hưởng thụ trên công sức lao động của người khác. Hành vi của bị cáo ngoài việc xâm phạm đến tài sản của người khác còn gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân cũng như ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy HĐXX xét thấy cần giành cho bị cáo một hình phạt đủ nghiêm nhưng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

[5] Đối với Phạm Văn L (sinh ngày 18/2/2003) khi thực hiện hành vi phạm tội thì Phạm Văn L chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Tuy Đức đã ra xử lý hành chính bằng hình phạt cảnh cáo.

Đối với bà Lê Thị Ch là người đã mua các tài sản trộm cắp của Phạm Văn L, nhưng khi mua thì bà Lê Thị Ch không biết đây là những tài sản do trộm cắp mà có. Nên không có căn cứ để xử lý trước pháp luật.

Đối với những tài sản 03 bao cà phê tươi của ông Điều Nh, 01 chiếc tủ lạnh, 01 máy giặt (không rõ nhãn hiệu) 01 bình ga loại 13 kg, 05 cái nồi kèm nắp nồi và một số sắt vụn (không nhớ cụ thể), 01 ti vi đã cũ (không rõ nhãn hiệu) của anh Ngô Thanh T, 01 bao trong đó đựng 03 cờ lê, 02 mỏ lết, 01 kéo cắt cành của ông Lê Văn H do Phạm Văn L trộm cắp không thu giữ được và chưa định giá được. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức tiếp tục xác minh thu giữ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với 03 cờ lê, 02 mỏ lết, 01 kéo cắt cành của ông Phạm Văn H mà Phạm Văn L đã lấy trộm sau đó đem bán cho bà Lê Thị Ch, bà Ch lại tiếp tục mang bán phế liệu cho một đối tượng lạ mặt (không xác định được, danh tính, địa chỉ). Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức không tiến hành thu giữ được.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại 01 máy phát cỏ màu vàng nhãn hiệu ĐT209 cho chủ sở hữu là anh Điều Nh; 04 ống kim loại dùng nối béc; 04 cái chân giữ béc; 03 khớp nối chữ “T” bằng kim loại; 01 đầu bơm nước loại nhỏ; 06 cuộn ống tưới nước bằng nhựa màu xanh chiều dài 25m, đường kính 04 cm cho chủ sở hữu là ông Lê Văn H; 06 bộ béc tưới bằng kim loại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Quang T nên không đề cập giải quyết.

[7] Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại ông Trương Quang T; ông Lê Văn H; anh Điều Nh; anh Điều Ngh đã nhận lại tài sản bị mất và người có quyền lợi liên quan bà Lê Thị Ch không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/12/2018.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo Phạm Văn L được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; Người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV CA Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;

Phan Long Ca